

Số: **5960**/KH-UBND

Lâm Đồng, ngày **11** tháng 9 năm 2017

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chiến lược Dân số và sức khỏe sinh sản tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2017 - 2020**

Triển khai Quyết định số 2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Dân số và sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020; tiếp theo Kế hoạch số 2520/KH-UBND ngày 13/5/2013 về việc thực hiện Chiến lược Dân số và sức khỏe sinh sản giai đoạn 2011 - 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Dân số và sức khỏe sinh sản tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2017 - 2020 (sau đây gọi là Chiến lược) như sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu tổng quát:**

Nâng cao chất lượng dân số, cải thiện tình trạng sức khỏe sinh sản, duy trì mức sinh thấp hợp lý, giải quyết tốt những vấn đề về cơ cấu dân số và phân bố dân số, nâng cao chất lượng dân số góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

##### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020:**

a) Tiếp tục duy trì xu thế giảm sinh và giảm tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và dịch vụ hỗ trợ sinh sản có chất lượng; phấn đấu giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 10,2‰; giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 xuống còn 10,8‰; tổng tỷ suất sinh (số con trung bình của một phụ nữ) ở mức 2,03 con/phụ nữ; quy mô dân số ở mức 1.357.000 người.

b) Nâng cao sức khỏe bà mẹ và trẻ em; giảm bệnh, tật và tử vong ở trẻ em; giảm tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản; giảm tỷ suất chết trẻ em dưới 1 tuổi còn 11‰; giảm tỷ suất chết trẻ em dưới 5 tuổi xuống 16‰; tỷ lệ bà mẹ mang thai được sàng lọc sơ sinh đạt 30%; tỷ lệ trẻ em được sàng lọc sơ sinh 20%; giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản xuống còn dưới 52/100.000 trẻ đẻ sống, giảm tỷ lệ phá thai xuống dưới 25/100 trẻ đẻ sống; chủ động phòng ngừa, phát hiện và điều trị sớm ung thư đường sinh sản, tỷ lệ phụ nữ 30 - 54 tuổi được sàng lọc ung thư cổ tử cung đạt 20%; 100% các cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện triển khai sàng lọc ung thư cổ tử cung bằng phương pháp đơn giản; giảm 30% số ca mắc nhiễm khuẩn sinh sản và giảm 20% số ca mắc bệnh lây truyền qua đường tình dục so với năm 2016.

c) Giảm tốc độ tăng tỷ số giới tính khi sinh, khống chế tăng tỷ số giới tính khi sinh ở mức 111 bé trai/100 bé gái.

d) Cải thiện tình trạng sức khỏe sinh sản của vị thành niên và thanh niên: Thực hiện thông tin giáo dục tư vấn về sức khỏe sinh sản (SKSS) cho vị thành niên và thanh niên đạt 95%; tăng tỷ lệ điểm cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS thân thiện cho vị thành niên và thanh niên lên 50%; giảm 20% số người chưa thành niên có thai ngoài ý muốn so với năm 2016.

đ) Tăng cường chăm sóc sức khỏe (CSSK) người cao tuổi: Tăng tỷ lệ cơ sở y tế tuyến huyện trở lên có điểm cung cấp dịch vụ CSSK cho người cao tuổi lên 50%; tăng tỷ lệ người cao tuổi được tiếp cận dịch vụ CSSK dựa vào cộng đồng lên trên 60%.

## II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Thực hiện đồng bộ các giải pháp, trong đó lãnh đạo, tổ chức và quản lý là giải pháp tiên quyết, truyền thông giáo dục chuyển đổi hành vi và cung cấp dịch vụ dân số và sức khỏe sinh sản (DS - SKSS) là giải pháp cơ bản, kết hợp với các giải pháp như xã hội hóa, phối hợp liên ngành...

### 1. Lãnh đạo, tổ chức và quản lý:

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền; huy động sự tham gia của toàn xã hội thực hiện công tác DS-SKSS:

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương thường xuyên đưa công tác DS - SKSS thành một nội dung quan trọng trong chương trình hoạt động và kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa và xã hội của địa phương; hàng năm, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ công tác DS - SKSS, coi đó là một tiêu chuẩn quan trọng đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương các cấp; nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác DS - SKSS; đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động gia đình, các tầng lớp nhân dân thực hiện chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình (DS - KHHGD).

- Nâng cao trách nhiệm và tăng cường sự phối hợp của các cấp, các ngành, đoàn thể nhân dân; đồng thời, huy động các tổ chức kinh tế, xã hội tham gia thực hiện công tác DS - SKSS; tạo điều kiện và môi trường thuận lợi để mỗi gia đình, mỗi người dân tự nguyện thực hiện chính sách DS - KHHGD.

b) Hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy làm công tác DS - SKSS các cấp:

- củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác DS - SKSS từ tỉnh đến cơ sở đủ mạnh để quản lý và tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động và đưa dịch vụ DS - SKSS đến tận người dân.

- Chú trọng đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác DS - SKSS theo hướng chuyên nghiệp hóa; nâng cao năng lực và tổ chức thực hiện các nghiên cứu khoa học về dân số và sức khỏe sinh sản; kiện toàn và đẩy mạnh tin học hóa hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu chuyên ngành DS - SKSS.

- Tăng cường năng lực giám sát, đánh giá, phân tích và dự báo; quan tâm đội ngũ cán bộ làm công tác DS - SKSS ở các xã, phường, thị trấn và đội ngũ

cộng tác viên ở các tổ, thôn, xóm, bản; đảm bảo chế độ, chính sách đối với cán bộ làm công tác DS - SKSS; tạo điều kiện thuận lợi khuyến khích tập thể, cá nhân tham gia thực hiện công tác DS - SKSS.

c) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý công tác DS - SKSS:

- Tăng cường và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về DS - SKSS trên cơ sở hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách, kế hoạch; nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ; làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra thực hiện pháp luật, chính sách, chương trình, kế hoạch về DS - SKSS ở các cấp.

- Thực hiện quản lý theo Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số đối với các hoạt động trong lĩnh vực dân số và một số nội dung thuộc mảng dự phòng trong lĩnh vực sức khỏe sinh sản.

- Hoàn thiện cơ chế kết hợp quản lý theo ngành và theo địa phương về lĩnh vực DS - SKSS; lồng ghép các nguồn lực đầu tư cho chương trình DS - SKSS; kết hợp tổ chức thực hiện công tác DS - SKSS theo chương trình mục tiêu với các hoạt động khác của ngành.

- Tăng cường hiệu quả chỉ đạo, điều hành, giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch về DS - SKSS trên cơ sở hệ thống tin quản lý chuyên ngành. Xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá chuyên ngành, liên ngành và có sự tham gia của cộng đồng.

2. Truyền thông, giáo dục chuyên đổi hành vi:

a) Nâng cao hiệu quả thông tin cho lãnh đạo các cấp:

- Báo cáo thông tin kịp thời đến lãnh đạo các cấp về tình hình triển khai, kết quả thực hiện công tác DS - SKSS trên địa bàn để phục vụ công tác chỉ đạo, nắm bắt tình hình. Thường xuyên cung cấp thông tin về các vấn đề DS - SKSS đến lãnh đạo các cấp, những người có uy tín trong cộng đồng nhằm tạo sự ủng hộ, cam kết về chính sách, nguồn lực và tạo dư luận xã hội thuận lợi cho công tác DS - SKSS.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ, thường xuyên các hoạt động tuyên truyền, vận động, giáo dục và tư vấn nhằm tạo môi trường thuận lợi về chính sách, nguồn lực và dư luận xã hội.

b) Tăng cường và nâng cao hiệu quả các hoạt động truyền thông:

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên các kênh thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức, tạo nhu cầu và tăng số người thay đổi hành vi DS - SKSS một cách bền vững; tăng cường sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể để thực hiện tốt công tác truyền thông DS - SKSS.

- Hoạt động tuyên truyền giáo dục tập trung hướng về cơ sở, ưu tiên cho vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn và địa bàn trọng điểm.

- Duy trì và đẩy mạnh các hoạt động truyền thông có hiệu quả, các mô hình và dịch vụ tư vấn trực tiếp, thân thiện cho đối tượng sinh con một bề, đối tượng nghèo, dân tộc ít người, dân di cư, vị thành viên và thanh niên.

- Tuyên truyền vận động cộng đồng, đặc biệt nhóm phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ tham gia thực hiện tầm soát các dị dạng, bệnh, tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh. Duy trì và tiếp tục mở rộng khám sức khỏe và tư vấn tiền hôn nhân nhằm tăng cường các hoạt động cung cấp thông tin và dịch vụ cho vị thành niên, thanh niên.

- Tiếp tục duy trì và mở rộng chiến dịch truyền thông lồng ghép dịch vụ SKSS - KHHGD tại các xã thuộc vùng khó khăn, xã có mức sinh cao và tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao.

- Đẩy mạnh, đa dạng hóa các hình thức giáo dục kiến thức về DS - SKSS, giới, bình đẳng giới phù hợp với lứa tuổi và thuần phong, mỹ tục, đưa vào chương trình giảng dạy chính thức trong các trường học. Kết hợp giáo dục chính khóa với tổ chức sinh hoạt ngoại khóa, thu hút sự tham gia của vị thành niên và thanh niên; tạo sự gắn kết giữa gia đình, nhà trường, đoàn thể, tổ chức xã hội.

c) Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả truyền thông giáo dục sức khỏe.

- Quan tâm đến truyền thông trực tiếp thông qua mạng lưới cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản, tuyên truyền viên của các ngành, đoàn thể nhân dân và các tổ chức xã hội nhằm tạo sự thay đổi hành vi bền vững về DS - SKSS, nhất là địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Mở rộng các hình thức tư vấn của cán bộ các cơ sở dịch vụ, các trung tâm tư vấn tỉnh, huyện (tư vấn trực tiếp, điện thoại, thư, phát thanh truyền hình, tư vấn tại cộng đồng).

- Cung cấp trang thiết bị truyền thông, sản phẩm, tư liệu truyền thông phù hợp với các nhóm đối tượng.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát đột xuất, định kỳ việc tổ chức, triển khai công tác truyền thông giáo dục về DS - SKSS; nâng cao chất lượng và cải tiến việc thống kê, lưu trữ thông tin, tư liệu phục vụ cho công tác tuyên truyền giáo dục các cấp.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ DS - SKSS:

a) Kiện toàn mạng lưới cung cấp dịch vụ DS - SKSS:

Tăng cường mạng lưới cung cấp dịch vụ có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với thực tế từng địa phương và nhu cầu của các nhóm đối tượng, ưu tiên địa bàn nông thôn, kiện toàn và phát triển mạng lưới chăm sóc trẻ sơ sinh; củng cố, bổ sung và hoàn thiện mạng lưới cung cấp dịch vụ DS - SKSS các tuyến; tổ chức cung cấp dịch vụ theo phân cấp, phân tuyến kỹ thuật, kết hợp với ưu tiên xây dựng và hỗ trợ hệ thống chuyển tuyến thích hợp.

b) Nâng cao chất lượng dịch vụ:

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, thường xuyên cập nhật các quy định, quy trình kỹ thuật đối với các dịch vụ DS - SKSS trên cơ sở đảm bảo quyền và lợi ích của nhân dân; xây dựng và thực hiện quy trình kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các quy định chuyên môn, quy trình kỹ thuật các dịch vụ DS - SKSS tại tất cả các tuyến, các cơ sở cung cấp dịch vụ, kể cả y tế tư nhân.

- Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực hành cho nhân viên cung cấp dịch vụ DS - SKSS theo phân cấp và phân tuyến kỹ thuật; bổ sung, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, dụng cụ y tế cho các điểm cung cấp dịch vụ DS - SKSS, đảm bảo các yêu cầu về quy trình và phân tuyến kỹ thuật, ưu tiên tuyến cơ sở và khu vực khó khăn.

c) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống hậu cần phương tiện tránh thai (PTTT) và hàng hóa SKSS:

- Củng cố, nâng cấp hệ thống dự trữ, bảo quản, cung cấp PTTT và thuốc, vật tư, hóa chất, sinh phẩm thiết yếu phục vụ các dịch vụ SKSS và KHHGĐ trong mạng lưới cung cấp thuốc, trang thiết bị y tế. Tăng cường công tác dự báo, chủ động cân đối đủ nhu cầu PTTT và hàng hóa SKSS, bao gồm cả bao cao su cho KHHGĐ và phòng chống HIV/AIDS. Hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý hậu cần PTTT và hàng hóa SKSS trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin.

- Triển khai tốt Đề án Xã hội hóa cung cấp PTTT và dịch vụ chăm sóc SKSS - KHHGĐ tại khu vực thành thị và nông thôn theo hướng dẫn của Đề án 818 do Bộ Y tế ban hành, phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

d) Mở rộng cung cấp các dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân, sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh:

Ưu tiên đầu tư cho các dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán, điều trị sớm một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh nhằm tạo bước đột phá trong các hoạt động góp phần nâng cao chất lượng dân số; đào tạo tập huấn chuyên môn kỹ thuật và tư vấn cho cán bộ nhân viên y tế có đủ kiến thức và kỹ năng về sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; đào tạo tập huấn cho cộng tác viên dân số và nhân viên y tế thôn bản thực hiện tuyên truyền, vận động tại cộng đồng.

#### 4. Xã hội hóa, phối hợp liên ngành và hợp tác

##### a) Xã hội hóa công tác DS - SKSS:

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua thực hiện chính sách DS - SKSS sâu rộng ở các ngành, các cấp, các tầng lớp nhân dân; phát hiện, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện chính sách DS - SKSS; đồng thời xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân vi phạm.

- Khuyến khích các cơ sở ngoài công lập tham gia cung cấp các dịch vụ DS - SKSS có chất lượng; lồng ghép chính sách dân số vào các mô hình: Gia đình văn hoá; cụm dân cư không người sinh con thứ 3 trở lên... Giảm dần mức độ bao cấp của ngân sách nhà nước cho các dịch vụ DS - SKSS, tập trung hỗ trợ cho các vùng khó khăn, vùng có mức sinh và tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên còn cao. Tăng cường trách nhiệm và có hình thức xử lý kỷ luật trách nhiệm đối với người đứng đầu các đơn vị, địa phương để xảy ra tình trạng công tác DS - SKSS không đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên không giảm hoặc gia tăng.

- Nâng cao năng lực, hỗ trợ kỹ thuật, cung ứng hàng hoá, phương tiện... cho các dịch vụ SKSS - KHHGĐ tư nhân, dịch vụ tầm soát các dị dạng, bệnh, tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh.

b) Phối hợp liên ngành:

Tăng cường phối hợp liên ngành, đề cao trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác DS - SKSS từ tỉnh đến cơ sở; khuyến khích xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, thực hiện công tác DS- SKSS trong triển khai Kế hoạch hành động; huy động các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội, xã hội nghề nghiệp, đặc biệt là Hội KHHGD tỉnh trong việc tuyên truyền vận động, tư vấn của tổ chức và cộng đồng dân cư thực hiện công tác DS - SKSS.

c) Hợp tác quốc tế:

Chủ động tham gia các hoạt động quốc tế về DS - SKSS nhằm trao đổi, học tập kinh nghiệm, tuyên truyền, quảng bá chính sách DS - SKSS của Việt Nam nói chung và tỉnh Lâm Đồng nói riêng với cộng đồng quốc tế; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhằm đạt được sự hiểu biết chung, tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ và hợp tác của các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực DS - SKSS, dân số và phát triển. Mở rộng và đa dạng hóa các hình thức hợp tác với các tổ chức quốc tế, các nước trong khu vực và các tổ chức phi chính phủ nước ngoài nhằm nâng cao hiệu quả trong thực hiện công tác DS - SKSS.

5. Đào tạo, nghiên cứu, thông tin số liệu và tài chính:

a) Về công tác đào tạo, tập huấn:

Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, đào tạo lại nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ để thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Tập huấn cho cán bộ lãnh đạo các cấp về văn bản pháp luật liên quan đến chương trình DS - SKSS; phổ cập trình độ trung cấp y tế dân số, đào tạo kiến thức cơ bản về DS - SKSS cho cán bộ làm công tác dân số ở cơ sở.

b) Về nâng cao năng lực và tổ chức thực hiện các nghiên cứu khoa học:

Tăng cường năng lực giám sát, đánh giá, phân tích và dự báo; phối hợp với Cục Thống kê tỉnh để đánh giá những chỉ báo về DS - SKSS và các chỉ báo kiểm định của Chiến lược Dân số đến năm 2020; nghiên cứu, đánh giá về quy mô, cơ cấu và chất lượng dân số của tỉnh để có những định hướng trong phát triển kinh tế - xã hội. Tiến hành khảo sát đánh giá tỷ lệ giới tính khi sinh, tình trạng nạo phá thai, tình trạng dị tật, khuyết tật bẩm sinh, tình hình nhiễm khuẩn đường sinh sản của phụ nữ, tỷ lệ vô sinh, tỷ lệ ung thư đường sinh sản trong cộng đồng của tỉnh.

c) Kiện toàn và đẩy mạnh tin học hóa hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu chuyên ngành DS - SKSS:

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chỉ báo đánh giá, đặc biệt là các chỉ báo đánh giá chất lượng để xử lý và cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời những thông tin cần thiết, phục vụ cho việc chỉ đạo, điều hành các hoạt động DS - SKSS. Kiện toàn và đẩy mạnh tin học hóa hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên cơ sở tổ chức hệ thống thu thập đầy đủ, kịp thời và chính xác các thông tin biến động. Nâng cao chất lượng thu thập, lưu trữ, xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin, số liệu DS - SKSS phục vụ quản lý, điều hành cho các ngành, các cấp.

#### d) Tài chính:

Tiếp tục tăng cường đầu tư nguồn ngân sách nhà nước phục vụ cho công tác DS - SKSS - KHHGD, đáp ứng được nhiệm vụ đề ra. Lồng ghép các hoạt động DS - SKSS vào chương trình hoạt động thường xuyên của các ban, ngành, đoàn thể, các chương trình, dự án. Huy động nguồn lực từ cộng đồng, các dự án, tổ chức để hỗ trợ cho việc thực hiện, hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra.

### III. KINH PHÍ

Bố trí từ dự toán chi thường xuyên của các ngành, địa phương; kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm của tỉnh; ngân sách từ Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; các chương trình, đề án liên quan khác theo phân cấp của pháp luật về ngân sách nhà nước; Quỹ phát triển sự nghiệp của các đơn vị; viện trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Sở Y tế:

- Là cơ quan chịu trách nhiệm chính triển khai Kế hoạch này; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện, điều phối các Chương trình DS - SKSS trên phạm vi toàn tỉnh, đảm bảo lồng ghép, gắn kết chặt chẽ với các kế hoạch khác của ngành Y tế và các kế hoạch có liên quan do các sở, ngành khác chủ trì thực hiện; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm phù hợp với kế hoạch hành động, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác DS - SKSS từ tỉnh đến cơ sở; tổ chức đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý cho cán bộ làm công tác DS - SKSS các cấp.

- Theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các ngành, các cấp; phổ biến kịp thời những quy định về chính sách DS - SKSS và các quy định có liên quan để các ngành, các cấp thực hiện; tổ chức thông tin, báo cáo định kỳ và đề xuất với UBND tỉnh những vấn đề cần xử lý; tham mưu cho UBND tỉnh tổng kết kế hoạch vào cuối năm 2020.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn lồng ghép các nội dung công tác DS - SKSS vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Sở Tài chính cân đối, bố trí ngân sách triển khai các Chương trình, dự án thực hiện kế hoạch này; hướng dẫn, kiểm tra giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định hiện hành.

4. Sở Nội vụ phối hợp với Sở Y tế kiện toàn tổ chức mạng lưới làm công tác Dân số từ tỉnh đến huyện, xã và thôn; giải quyết chế độ chính sách, quy hoạch đào tạo cho cán bộ làm công tác DS - KHHGD; chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tham mưu cho UBND tỉnh ban hành hướng dẫn bổ sung các chỉ tiêu thực hiện chính sách DS - KHHGD thành một tiêu chí để đánh giá thi đua, xét danh hiệu và hình thức khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các Sở: Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện các nội dung giáo dục DS - SKSS, giới tính và bình đẳng giới cho học sinh, sinh viên; đào tạo bồi dưỡng giáo viên, cán bộ y tế trường học về nội dung DS - SKSS, sức khỏe tình dục, giới tính và bình đẳng giới, phòng chống nhiễm HIV/AIDS.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện đào tạo nghề và tạo việc làm nhằm sử dụng tối đa lực lượng lao động, phát huy lợi thế của giai đoạn “cơ cấu dân số vàng” thực hiện các nội dung giáo dục về DS - SKSS trong các cơ sở dạy nghề; lồng ghép nội dung DS - SKSS vào các chương trình có liên quan do ngành chủ trì; phối hợp với các sở, ngành thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, nâng cao vị thế của phụ nữ và trẻ em gái, đảm bảo phúc lợi và thực hiện tốt các chính sách cho người cao tuổi.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo và các Sở, ngành liên quan chỉ đạo, tổ chức thực hiện chương trình nâng cao tầm vóc và thể lực của người dân; triển khai các hoạt động phát triển gia đình bền vững, phòng chống bạo lực gia đình; lồng ghép các nội dung DS - SKSS vào sinh hoạt tại nhà văn hóa, làng, tổ dân phố và nơi sinh hoạt cộng đồng hướng tới mục tiêu xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và bền vững.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Y tế thực hiện chương trình hạn chế tác hại của môi trường đối với sức khỏe cộng đồng, đưa nội dung dân số thành tiêu chí đánh giá tác động môi trường khi xem xét và phê duyệt các dự án, quy hoạch, kế hoạch.

9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Y tế và các ngành liên quan lồng ghép nội dung dân số vào các chương trình phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, khuyến nông, khuyến lâm; chỉ đạo thực hiện công tác di dân theo quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

10. Sở Khoa học và công nghệ phối hợp với Sở Y tế xây dựng, chỉ đạo thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học về DS - SKSS, nâng cao chất lượng dân số; tiến hành các nghiên cứu đánh giá và dự báo tình hình DS - SKSS, góp phần từng bước hoàn thiện bộ công cụ đánh giá và dự báo.

11. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện và huy động các cơ quan truyền thông đại chúng tham gia cung cấp thông tin, tuyên truyền, giáo dục về DS - SKSS; đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện chính sách DS - SKSS; phối hợp với UBND các huyện, thành phố chỉ đạo Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện bố trí thời lượng hợp lý tuyên truyền chính sách DS - SKSS, Đài Truyền thanh cấp xã tiếp âm đầy đủ chương trình tuyên truyền trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện; tăng cường thanh tra, kiểm tra hoạt động xuất bản; kiểm soát chặt chẽ nội dung bản tin và tài liệu có liên quan.

12. Cục Thống kê tỉnh định kỳ tổ chức chức thu thập, cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các số liệu về DS - SKSS nhằm phục vụ việc chỉ đạo, quản lý và xây dựng các chính sách phát triển kinh tế - xã hội.



13. Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương liên quan, hướng dẫn triển khai và giám sát, kiểm tra việc thi hành chính sách dân số đặc thù tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; tuyên truyền vận động chính sách này đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

14. Các sở, ngành khác thuộc tỉnh chủ động tham gia thực hiện Kế hoạch này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

15. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương và nội dung tại Kế hoạch này xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện tại địa phương; phối hợp với Sở Y tế tiếp tục củng cố, xây dựng tổ chức bộ máy làm công tác DS - SKSS trên địa bàn quản lý.

- Nghiên cứu việc đưa công tác DS - SKSS thành một nội dung, chỉ tiêu quan trọng trong chương trình phát triển kinh tế xã hội của địa phương; lồng ghép có hiệu quả chương trình DS - SKSS với các chương trình kinh tế xã hội khác trên địa bàn.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch trên địa bàn; định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện, gửi Sở Y tế để báo cáo Bộ Y tế và UBND tỉnh theo quy định.

16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, động viên cán bộ, đoàn viên, hội viên, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực, tự giác thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với công tác DS - SKSS; giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về DS - SKSS./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Y tế;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- Lưu: VT, VX<sub>3</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Văn Đa**